

Chúng ta không cần lối “học gạo” mà chúng ta cần phát triển và hoàn thiện trí nhớ của mỗi học sinh bằng sự hiểu rõ các sự kiện cơ bản.
(V. I. Lênin)

Trí nhớ và tư duy có liên quan khăng khít với nhau: không thể suy nghĩ một cách nhất quán nếu quên khuấy mất những ý nghĩ lúc trước và không nhớ những điều cần thiết để xây dựng các phán đoán và suy lý của mình. Đọc sách một cách tự lực và có nghiên ngẫm kỹ càng những cho phép ta tiếp thu được tư tưởng của tác giả mà còn giúp ta đối chiếu tư tưởng đó với tư tưởng của các tác giả khác về vấn đề đó, và ta sẽ đi tới một phán đoán riêng của mình về những điều đọc được.

Phán đoán của người đọc có thể đúng hay sai. Phán đoán là đúng nếu người đọc vận dụng những luận cứ chắc chắn cho phán đoán của mình, người đọc am hiểu vấn đề hơn tác giả, phán đoán có thể sai nếu người đọc không tán thành ý kiến tác giả, không chịu nhượng bộ tác giả một lý nào trong khi tranh luận chỉ vì không muốn suy nghĩ, hoặc vì suy nghĩ “đồng bóng”, vì suy nghĩ “tùy tiện” hay vì không chịu vận dụng đến suy luận, đến lý trí mà chỉ thuần dựa vào cảm giác, vào ý thích chứ không đếm xỉa đến các luận cứ mà tác giả đưa ra để chứng minh cho luận đề nêu lên. Phán đoán cũng có thể sai trong trường hợp người đọc vi phạm các luật lôgic và phép biện chứng trong quá trình tư duy.

Như đã nói ở trên, trong khi đọc sách, độc giả cần đọc, hiểu, đào sâu, phân tích kỹ, ghi chép, nhớ, lĩnh, hội. Tất cả các việc đó, không việc nào có thể tiến hành được nếu không có sự tham gia của trí nhớ và tư duy, cho nên trong quá trình đọc sách đương nhiên sẽ rèn luyện, phát triển hoàn thiện được trí nhớ và tư duy.

Đọc sách là một sự liên hệ qua lại giữa người đọc và tác giả, tựa hồ như người đọc và tác giả trao đổi, đàm đạo với nhau. Không phải vô cớ mà người ta thường nói: “Đọc những cuốn sách hay khác nào đàm đạo với những bậc hiền nhân quân tử”. Đôi khi đọc sách biến thành một cuộc tranh luận thầm lặng với tác giả, khi đó người đọc sẽ biểu lộ kỹ năng tranh luận của mình, tức là biết tư duy đúng cách theo logic. Trong việc này, để đạt kết quả tốt, người đọc nên nghiên cứu

các tài liệu dạy cách chứng minh quan điểm của mình nếu các quan điểm đó là đúng, là chân thực, và bác bỏ những luận cứ sai, vạch trần những lầm lẫn trong tư duy của bản thân mình và người khác: Nhờ “trao đổi”, “đàm đạo” với những cuốn sách nội dung quý báu, người đọc sẽ ngày càng trở nên thành thạo, giàu kinh nghiệm hơn trong việc phân tích những con đường phức tạp, ngoắt ngoéo của tư tưởng con người trong mối liên hệ qua lại giữa ý nghĩ, tình cảm, rung động của con người.



Chỉ riêng đọc sách chưa đủ để rèn luyện trí nhớ và tư duy: còn cần làm sao cho đọc sách chiếm một vị trí xứng đáng trong số các biện pháp quan trọng khác nhằm giáo dục và trau dồi văn hóa cho con người, trong đó có cả việc bồi dưỡng tinh độc lập tư duy.

V.I. Lênin dạy: “... Chúng ta phải thay lối học cũ, lối học gạo, lối học khắc khổ thời xưa bằng kỹ năng biết nắm lấy toàn bộ vốn tri thức của loài người, và nắm theo cách thế nào để chủ nghĩa cộng sản của chúng ta không phải như cái chúng ta đã học thuộc lòng, mà như cái do tự chúng ta nghĩ ra: như những kết luận không thể trách được trên quan điểm học vấn hiện đại”. Đọc lập ngẫm nghĩ về đối tượng nhận thức là một trong những dấu hiệu cần thiết và cực kỳ quan trọng của tự đọc sách. Không phải ngẫu nhiên mà V.I.Lênin trong một buổi nói chuyện với SV Trường Đại học tổng hợp Xvéclôpxcơ ở Maxcova đã nói: “*Điều chủ yếu nhất là phải làm sao cho sau khi đọc sách, sau khi thảo luận và nghe các bài giảng về Nhà nước, các bạn luyện được kỹ năng nhìn nhận vấn đề đó một cách độc lập... Chỉ khi ấy các bạn mới có thể tự coi mình là đã đủ vững vàng về lập trường và có đủ khả năng giữ vững lập trường ấy trước bất cứ ai và trong bất kỳ lúc nào*”⁽³⁾

Tính độc lập suy nghĩ như thế được khơi dậy không đồng đều và vào cùng một lứa tuổi ở tất cả mọi người. Trong mọi trường hợp, việc đọc sách có thể và cần phải xúc tiến quá trình đó. Có tác dụng đặc biệt tốt đẹp đối với bồi dưỡng tư duy là đọc những cuốn sách trong đó tư duy được trình bày dưới dạng trực tiếp nhất, tức là được hình thức những suy tưởng trừu tượng của tác giả.

F. Enghen chỉ rõ, để phát triển năng lực tư duy lý thuyết: “... từ trước tới nay chưa có một cách nào khác ngoài việc nghiên cứu toàn bộ nền triết học trước đây”. Người đọc cũng nên tìm hiểu một số biện pháp đơn giản giúp bồi dưỡng trí nhớ và tư duy trong quá trình đọc sách, trước khi áp dụng những hình thức phức tạp hơn của tư duy độc lập để nghiên cứu các tài liệu có tính chất triết học thật sự.

Một là, trong khi đọc phải hiểu rõ ràng trong bất cứ bài văn nào cũng đều thể hiện hai mặt của nó. Cái mà người ta nói đến, tức là đối tượng tư duy, và cái mà người ta nói về đối tượng tư duy ấy. Phải luyện tập kỹ xảo phân biệt hai yếu tố đó của chính văn mà không cần dừng lại, tựa hồ như ngay trong “mạch đọc”, làm sao cho sự hiểu đó diễn ra tự nhiên. Bao giờ cũng cần phải tự mình nhận ra trong mỗi câu, mỗi đoạn, mỗi tiết, mỗi chương... đang nói về cái gì và nói gì rồi sau đó hình dung rõ ràng và hiểu trong toàn bộ bài báo, toàn bộ cuốn sách nói về cái gì và nói gì, rồi sau đó hình dung rõ ràng và hiểu trong toàn bộ bài báo, toàn bộ cuốn sách nói về cái gì và nói gì...

Chẳng hạn như trong đoạn: “... Những người lao động trí óc cỡ lớn cũng là những bậc thầy lỗi lạc trong công tác, những người tổ chức tuyệt diệu lao động cá nhân. Đó là những nghệ sĩ điều luyện trong nghệ thuật hợp lý hóa, lựa chọn kỹ thuật và cách thức làm việc cá nhân. Chính các vị đó đã từng nhiều lần nhấn mạnh rằng nguyên nhân chủ yếu của thành công của mình chỉ một phần là ở năng lực làm việc thể lực hay ở thiên bẩm tự nhiên, còn phần chính là ở phương pháp làm việc được áp dụng thường xuyên và thực hiện kiên trì”⁽⁴⁾

Có xét đến vấn đề nguyên nhân thành công trong sáng tác của những người lao động trí óc cỡ lớn.

Người ta đã nói những gì để giải đáp câu hỏi ấy?

Người ta khẳng định rằng nguyên nhân chủ yếu của thành công, đó là ở phương pháp làm việc được áp dụng thường xuyên và thực hiện kiên trì. Cách thứ hai để bồi dưỡng kỹ xảo lôgic trong đọc sách là người đọc chẳng những phải chăm lo tiếp thu cái ý mà còn phải đi sâu vào ý nghĩa của cái “ý” đó, tùy thuộc vào xu hướng của cái “ý” đó, vào việc tác giả, rồi sau đó độc giả xác định từ then chốt (trọng điểm logic) như thế nào. Chẳng hạn, trong câu: “Tinh thần ham đọc sách được trau dồi ngay từ tuổi nhỏ”⁽⁵⁾ thì trọng điểm logic rơi vào từ “tuổi nhỏ”. Trong chính văn, từ này không được làm nổi bật bằng cách gạch dưới hay bằng một cách khác (bằng kiểu chữ riêng...), nhưng người đọc tự mình phải hiểu cái “ý” câu mình đang đọc, và trong đầu mình phải nhấn mạnh từ ấy khi tiếp thu ý của cả câu này.

Dưới đây, chúng tôi dẫn ra cả một đoạn văn chứ không phải một câu trích trong cuốn sách của nhà văn V.Lidin. “Với các sách trên giá của tôi, tôi có một liên hệ thân thiết tâm tình. Tôi biết rõ số phận và lai lịch của hầu hết các sách ấy. Mỗi khi cầm một cuốn trong tay, tôi cứ tưởng như sách cũng hiểu tôi, và chúng tôi chẳng có gì phải giải thích cho nhau nữa”⁽⁶⁾ Ở đây, trong chính văn,

tác giả không nêu bật ý chính bằng một cách nhấn mạnh nào hết (chẳng hạn bằng kiểu chữ riêng). Song người đọc phải tự mình suy nghĩ, nghiền ngẫm, quán triệt đoạn văn để thấy rõ ý chính, ý chính đó là điều quan sát chân thực và tinh tế của tác giả rằng đối với các cuốn sách trong tủ sách riêng của ông, ông có một “liên hệ thân thiết tâm tình”. Tính chất của liên hệ ấy được tác giả thuyết minh trong câu thứ hai của đoạn văn. Đọc xong phần kết luận của cuốn sách, người đọc cần phát biểu ngắn gọn cho bản thân mình rõ ý chính của phần đó, mà chính vì thế khẳng định cái ý ấy tác giả đã viết phần này. Trong việc đó, người đọc cần hiểu rõ qua chương này mình đã thu hoạch được điều gì mới, và đọc cuốn sách này mình đã nảy ra những ý nghĩ và tình cảm gì mới.

Nghiên ngẫm, quán triệt ý chính trong quá trình đọc sách có liên quan không tách rời với bồi dưỡng trí nhớ và tư duy, bởi vì người đọc phải nhớ lại những điều đọc được và hiểu thấu ý nghĩa của chúng. Còn ghép những điều mới mẻ vừa đọc được vào vốn tri thức sẵn có trong trí nhớ và ý thức của mình sẽ có tác dụng mở mang tầm mắt và hình thành thế giới quan khoa học của độc giả. Chúng ta đều biết, “nhà văn, cũng như mọi nhà nghệ thuật khác, biết nhìn ra trong cuộc sống xung quanh và vạch cho ta thấy những điều ta thường không nhận xét được buộc ta phải nghiền ngẫm về những điều xưa nay ta vẫn tưởng là hết sức giản đơn hoặc không đáng quan tâm”⁽⁷⁾

Một việc có tác dụng tốt, giúp rèn luyện các kỹ xảo lôgic trong đọc sách, đồng thời củng cố và bồi dưỡng trí nhớ người đọc là nêu bật những ý chính tìm ra được, bằng cách gạch dưới các từ hay các câu trong chính văn nếu sách là của mình hoặc bằng cách ghi chép dưới hình thức một dàn ý lôgic nêu rõ cuốn sách nói về vấn đề gì, và theo trình tự nào. Dĩ nhiên, không phải tự nhiên độc giả có thể phân tích lôgic bài văn và ghi lại ý chính, mà đó là kết quả của việc đọc sách tự lực ta có nghiên ngẫm. Không có lao động tự lực thì không thể tìm ra được chân lý trong một vấn đề nghiêm túc nào hết, cho nên người nào ngại lao động thì người ấy tự tước đoạt khả năng tìm ra chân lý. Trong khi rèn luyện, bồi dưỡng trí nhớ và tư duy người đọc cần lưu ý thường xuyên đem mối liên hệ khăng khít giữa hai cái đó. Có thể vì ý nghĩ như đầu mũi tên, còn trí nhớ là đuôi mũi tên: hai cái đó trợ giúp lẫn nhau trong lúc tên bay đến đích.

Nhà y học kiêm nhà giáo dục học Nga lỗi lạc N.I.Pigô-rốp đặt câu hỏi: “Học thuộc một các thông minh nghĩa là thế nào? Phải chăng đó không thể là công việc của trí nhớ đơn thuần, mà là một sự lĩnh hội các tri thức bằng lý trí... Mọi người đều biết một mình lý trí, mà thiếu trí nhớ, thì không làm được trò trống gì. Không tài nào xây dựng được một suy luận ba đoạn (suy lý, suy diễn – A.P) và thậm chí một biểu thức rút gọn của suy luận ba

đoạn nếu thiếu trí nhớ. Ai quên mất tiền đề thứ nhất hoặc tiền đề thứ hai thì không thể đi đến kết luận được". Sau khi đã quán triệt ý chính, ta nên - và đôi khi cần phải - gắn cho nó một số thành ngữ thật đích đáng, một số câu phát biểu cô đúc, một số so sánh ví von thú vị.

Học thuộc nhằm trong óc một số đoạn chọn lọc cũng có tác dụng củng cố trí nhớ và làm giàu vốn hiểu biết. Nhờ được các châm ngôn, tục ngữ, các đoạn chọn lọc trong các tác phẩm cổ điển và tác phẩm thơ văn khác, chẳng những làm giàu ngôn ngữ viết và nói, mà còn giúp trau dồi hoạt động trí óc, chứ chưa nói đến giáo dục thẩm mỹ cho độc giả. Ghi chép, đến lượt nó lại giúp người đọc nhìn và nghe, vì nó có tác dụng trau dồi cái gọi là "văn hóa cảm giác" (tức là văn hóa của hoạt động của các giác quan), văn hóa cảm giác có liên quan không tách rời với bồi dưỡng trí nhớ và tư duy⁽⁹⁾. Nhà tư tưởng lỗi lạc phương Đông Luxuphơ Hat Hatgip quả quyết: "*Trí nhớ dù bền lâu thật là đại phúc. Song giấy trắng mực đen vẫn đáng tin hơn!* L.N.Tônxtôi là người có một trí nhớ khổng lồ, suốt cuộc đời sáng tác dài, vẫn ghi lại những ý nghĩ và quan sát của mình, những bài tổng kết đọc sách... Ông khuyên "lúc nào cũng nên mang theo một cây bút chì và một quyển sổ để ghi lại tất cả những tài liệu, những quan sát, những ý nghĩ và những quy tắc bổ ích, lý thú thu lượm được trong lúc đọc sách, trong lúc trò chuyện hay ngắm nghĩ và tối đến sẽ chép lại những cái đó vào một quyển sách riêng, theo từng mục.

Ghi chép giúp ích ta nhiều nhất về mặt trau dồi trí nhớ và tư duy trong trường hợp các ghi chép có hình thức phức tạp, chẳng hạn khi ta không chỉ ghi lại những điều đọc được vào một quyển vở riêng hay một phiếu riêng, mà còn viết lời chú vấn tất, còn ghi lại những nhận định (phán đoán) của mình về cuốn sách kèm với những lập luận làm cơ sở cho nhận định đó và không chỉ nhận xét về từng cuốn sách mà nhận xét về từng đề tài, từng vấn đề. Một cách tốt để bồi dưỡng tư duy, đồng thời cũng giúp dễ nhớ những điều đọc được là tự mình tập hợp các khái niệm và thuật ngữ, các sự kiện và định nghĩa vụ đọc được trong sách, sắp xếp, phân loại chúng vào những bảng, những sơ đồ...

Đôi khi, phân tích cấu tạo của cuốn sách về mặt số lượng, chẳng hạn kiểm điểm xem trong cuốn sách tác giả nêu lên bao nhiêu luận đề cơ bản hoặc bao nhiêu tên người, ngày tháng, biên cố, thuật ngữ, kết luận... cũng là một cách bổ ích đối với người đọc. Mọi kiểu sắp xếp các tài liệu đọc được, mọi kiểu phân đó, rút ra những kết luận riêng từ các điều đọc được đều giúp ghi nhớ dễ dàng hơn và rèn luyện kỹ xảo lĩnh hội vững chắc.

Một biện pháp tốt giúp nhớ lâu là xem lướt tổng quát phần vừa đọc, nhất là trước khi tạm nghỉ đọc. Trong quá trình nghiên cứu các tác phẩm kinh điển, người đọc có dịp tốt để bồi dưỡng tính độc lập tư duy và rèn luyện trí nhớ. N.G. Tsecnrsepxki khuyên: "Hãy gắng đọc những cuốn sách chủ chốt, những tác phẩm độc đáo, nguồn của những tư tưởng vĩ đại và những hứng thú cao quý"⁽¹³⁾ Ông nhận xét rằng ngôn ngữ trong các tác phẩm kinh điển rất ngắn gọn, các tác giả kinh điển biết cách gói gém

một nội dung phong phú trong một số ít từ, biết cách truyền cho người đọc "tính chất" của các thành tựu của loài người. Nhà bác học Nga vĩ đại cho rằng: "Trong mỗi bộ môn, chỉ có rất ít những tác phẩm thuộc loại chủ chốt như vậy tất cả các tác phẩm khác chỉ là lặp lại, pha loãng và làm sứt mẻ những điều chứa đựng một cách đầy đủ và sáng tỏ hơn nhiều trong các tác phẩm ít ỏi nói trên"⁽¹⁴⁾ Song N.G. Tsecnrsepxki không nhắc đến ý nghĩa của những cuốn sách giúp người đọc hiểu thấu hơn, lĩnh hội sâu hơn và sử dụng có lợi hơn các tác phẩm kinh điển.

Mặt này của vấn đề đã được viện sĩ V.I.Vecnatxki làm sáng tỏ. Ông chỉ rõ: "Các tác phẩm kinh điển chứa đựng kho tàng văn hóa phong phú của loài người và giữ mãi giá trị của chúng gần hết như các tác phẩm văn học cổ điển... Muốn người đọc hiểu được các tác phẩm đó, phải có những bài bình luận. Các khái niệm và các từ trong khoa học có lịch sử của chúng, có cuộc đời của chúng và nếu ta không lưu ý đến những biến đổi của chúng theo thời gian thì độc giả hậu sinh sẽ không hiểu nổi và các khái niệm, các từ càng cổ xưa bao nhiêu thì càng khó hiểu bấy nhiêu. Thuộc loại sách kinh điển này là tác phẩm của hàng ngàn nhân vật, từ Arixôt hay Côpecnic hay Galilê... cho đến những người cùng thời với chúng ta như Đ.I. Mendêleep hay I.P. Pavlôp.

Tìm hiểu các tác phẩm đó trong nguyên bản hay qua một bản dịch tốt là một công cụ rất mạnh của nền giáo dục cao đẳng, của nền văn hóa nhân dân. Không được để các tác phẩm đó bị mai một, bị quên lãng, mà phải đem ra đọc đi đọc lại từ thế hệ này qua thế hệ khác, trước hết là thế hệ trẻ được trau dồi học vấn trong những năm học ở trường Đại học⁽¹⁵⁾

Việc đọc sách phải có tác dụng biến đổi và hoàn thiện tư duy người đọc, ý thức người đọc, thế giới nội tâm người đọc và do đó phải ảnh hưởng đến hành vi người đọc, đến trình độ văn hóa người đọc trong lao động và trong sinh hoạt, đến hoạt động xã hội của người đọc, phải có tác dụng hình thành con người mới, con người xây dựng xã hội tiên tiến.

(Theo Internet)



Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ VH TT

Sáng ngày 8/4/2006 Đại hội Đại biểu Đoàn TNCS HCM Bộ VH TT nhiệm kỳ 2006-2011 diễn ra tại TVQG, trong không khí tuổi trẻ thủ đô và tuổi trẻ cả nước sôi nổi thi đua lập thành tích chào mừng 75 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X.

Tới dự đại hội có Ông Đỗ Quý Doãn - Bí thư Đảng ủy, Thứ trưởng Bộ VH TT. Đại diện TW Đoàn, Đoàn khối các cơ quan Tư tưởng Văn hóa TW, Thành đoàn Hà Nội và các đồng chí lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ VH TT.

Đại hội đại biểu Đoàn TNCS HCM Bộ VH TT nhiệm kỳ 2006-2011 có nhiệm vụ đánh giá quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu nhiệm kỳ 2001-2006, những việc đã làm được, những việc chưa làm được, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm, từ đó đề ra mục tiêu, phương hướng, chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi nhiệm kỳ 2006-2011 nhằm đáp ứng những yêu cầu của công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trong tình hình hiện nay, góp phần vào việc thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển của ngành, sự phát triển của thủ đô, quyết tâm kiên định đi theo con đường mà Đảng Cộng sản Việt Nam và nhân dân Việt Nam đã chọn.

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Đoàn bộ nhiệm kỳ 2006-2011 gồm 19 đồng chí, trong đó Đồng chí Lê Thị Phương - Ủy viên BCH Đảng ủy Bộ Văn hóa Thông tin được bầu là Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ VH TT.

TVQGVN tổ chức Ngày Sách và Bản quyền thế giới

8h30 sáng ngày 22/4, **Ngày hội sách Niềm vui và trí tuệ** đã chính thức khai mạc tại TVQGVN - đánh dấu sự hưởng ứng mạnh mẽ Ngày sách và Bản quyền thế giới đầu tiên trong phạm vi cả nước. Chương trình tổ chức với nhiều hoạt động phong phú được diễn ra tại Thư viện đến hết 17h cùng ngày... Ngày hội do TVQG và Hội đồng Anh phối hợp tổ chức

Nói chuyện chuyên đề “Lễ hội truyền thống của người Việt”

Sáng ngày 17/03/2006, TVQG tổ chức buổi nói chuyện *Chuyên đề: “Lễ hội truyền thống của người Việt”* - Diễn giả: Phó giáo sư Lê Trung Vũ - Viện Nghiên cứu tôn giáo - Trung tâm KHXH&NV QG.

TVQGVN Chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X

Hòa trong không khí chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X - Đại hội của “Trí tuệ - Đổi mới - Đoàn kết - Phát triển bền vững”, TVQG tổ chức: trưng bày ảnh, tư liệu “Đảng cộng sản Việt Nam Các kỳ đại hội” từ ngày 15/4 đến ngày 27/4 /2006.

Tọa đàm “Những kỷ niệm và đóng góp với văn hoá Việt Nam của họa sỹ Victor Tardieu”

Sáng 18 / 5 /2006, nhân kỷ niệm 100 năm thành lập trường Đại học Đông Dương (nay là Đại học Quốc gia Hà Nội), Thư viện Quốc gia Việt Nam cùng với Trung tâm văn hoá Pháp Hà Nội và Câu lạc bộ Cựu học sinh Pháp ngữ (CAEF) tổ chức buổi Tọa đàm với chủ đề: “*Những kỷ niệm và đóng góp với văn hoá Việt Nam của họa sỹ Victor Tardieu - Giám đốc đầu tiên của Trường Cao đẳng Mỹ Thuật Đông Dương và nhà văn Jean Tardieu - Tác giả tác phẩm Thư Hà Nội*”...

Chính phủ Pháp giúp đỡ TVQGVN: sách và thiết bị số hoá tài liệu

Sáng ngày 26/4/2006, Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam đã trao tặng cho Thư viện Quốc gia Việt Nam một máy quét HP Designjet 815 MFP LFP (trị giá khoảng 500.000.000đ) dùng để số hóa tài liệu và hơn 50 đầu sách về nghiệp vụ thư viện.

Số thiết bị và tài liệu này sẽ góp phần rất quan trọng cho việc hỗ trợ chương trình số hóa một số tài liệu quý hiếm đang được lưu giữ tại Thư viện Quốc gia và giúp Thư viện Quốc gia nâng cao năng lực công nghệ thông tin, kiến thức, năng lực nghiệp vụ của cán bộ cũng như tăng cường thêm nguồn thông tin điện tử phục vụ bạn đọc..



Ngày hội Sách và Bản quyền thế giới tại TVQGVN

ảnh: Thuỳ Dung



MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐOÀN BỘ VĂN HOÁ THÔNG TIN NHIỆM KỲ 2006 - 2011

(Hà Nội Ngày 7 - 8 / 4 / 2006)



Thứ trưởng Bộ VHTT Đỗ Quý Doãn lên phát biểu, cho ý kiến chỉ đạo với Đại hội

Những lẵng hoa chúc mừng Đại hội thành công tốt đẹp



Bí thư Đoàn Bộ VHTT Nguyễn Thị Phương đọc báo cáo tổng kết công tác đoàn nhiệm kỳ 2000- 2005

Thứ trưởng Bộ VHTT Đỗ Quý Doãn tặng hoa cho BCH Đoàn Bộ VHTT nhiệm kỳ 2000 - 2005



BCH Đoàn Bộ VHTT nhiệm kỳ 2006 - 2011



Toàn cảnh đại hội

LỊCH SỬ 79 NĂM TỔ CHỨC IFLA

IFLA (The International Federation of Library Associations and Institutions) được thành lập tại Edinburgh - Anh năm 1927 và tổ chức hội nghị đầu tiên của Liên đoàn thế giới các tổ chức thư viện năm 1929 tại Rome, Florence và Venice, Italia.

Năm 1935 hội nghị của IFLA được tổ chức tại Madrid và Barcelona. Hội nghị thu hút 65 đại biểu từ 26 quốc gia. Hội nghị là bước ngoặt mối liên hệ thư viện thế giới qua việc tán thành quy tắc chung trong việc cho vay, mượn giữa các thư viện.

Hội nghị IFLA đầu tiên sau chiến tranh thế giới thứ II tổ chức tại Oslo năm 1947. Tổng thống Munthe đề nghị một thoả thuận thừa nhận lẫn nhau giữa IFLA và các tổ chức UNESCO. IFLA và UNESCO đồng ý: Tiến xa hơn nữa bằng việc sự tự do lớn nhất trong phân phối, trao đổi xuyên quốc gia các ấn phẩm, các tư liệu khác của các TV, các thông tin về xuất bản, ...

Việc xuất bản Bản Tuyên ngôn thư viện công cộng UNESCO năm 1949 chứng tỏ thư viện công cộng là một công cụ của nền cộng hoà.

Năm 1994, phiên bản thứ 3 đã được xuất bản. Nó nhanh chóng được thừa nhận như sự khẳng định quy tắc căn bản của dịch vụ thư viện công cộng.

Năm 2000, ra đời thêm Bản tuyên ngôn Thư viện trường học IFLA/UNESCO.

Năm 1976, IFLA đổi tên để bao gồm các thư viện của các viện thành viên: The International Federation of Library Associations and Institutions – IFLA.

Những năm 1980 chứng kiến sự tăng số lượng các chương trình hạt nhân, sau này được mở rộng thành “hành động hạt nhân” (Core Activities), là nền tảng cho sự mở rộng liên tục của IFLA đến các nước đang phát triển, vấn đề bản quyền, tự do tiếp cận thông tin, sự bảo tồn, bảo quản và chuẩn hoá thư mục.

Năm 1993 IFLANET ra đời và từ đó trở thành công cụ chính điều hành hiệp hội.

Trong năm 2000 và 2001, các quy chế và quy tắc mới về thủ tục được thông qua, điều đó mang đến sự làm mới mình của IFLA với cách tổ chức mới.

Cuộc bỏ phiếu kín đầu tiên qua thư trong lịch sử IFLA được thực hiện năm 2001. Các thành viên trong ban điều hành cũng như chủ tịch IFLA được lựa chọn cho nhiệm kỳ 2003-2005.

Kay Raseroka là chủ tịch IFLA đầu tiên, người Châu Phi và cũng là người chủ tịch không từ các nước Châu Mỹ và Châu Âu đầu tiên.

Nhiệm vụ trong thời đại mới của IFLA:

- Tin tưởng rằng các thư viện dịch vụ cung cấp những sự giúp đỡ để đảm bảo sự tiếp cận thông tin và tri thức mà con người cần để sống tốt hơn;
- Ủng hộ các nguyên tắc tự do thông tin;
- Lấp gán các khoảng trống giữa nghèo thông tin và giàu thông tin;
- Ủng hộ sự cần thiết có các quỹ hỗ trợ cho TV trên

phạm vi thế giới;

- Đại diện cho các TV và người sử dụng TV trên toàn thế giới;
- Nâng cao chất lượng phục vụ của TV bằng cách nâng cao tiêu chuẩn trong thực tế;
- Cung cấp các khoản hỗ trợ cho phép các chuyên viên ở các nước đang phát triển có thêm các kinh nghiệm nghiệp vụ;
- Xúc tiến các hội thảo thực hành trên thế giới;
- Tổ chức các hội nghị, triển lãm chính hàng năm.

IFLA là tổ chức quốc tế hàng đầu đại diện cho quyền lợi của thư viện, các dịch vụ thông tin và người sử dụng. Đó là tiếng nói toàn cầu của thư viện và chuyên viên thông tin. Trong thời đại mà sự hợp tác quốc tế là cần thiết hơn bao giờ hết, IFLA nhận thấy rằng sự quốc tế hoá đang tồn tại và phát triển.

Mạng lưới IFLA được thành lập và phát triển bền vững trong 79 năm có sự đóng góp to lớn từ rất nhiều chuyên gia trên toàn thế giới. Hiện nay, IFLA đã có 1700 nhân viên thuộc 150 quốc gia trên thế giới.

Lê Minh Tuyết

(Tổng hợp và dịch từ www.ifla.org)

Giới thiệu sách

Agenda

xuân - hạ - thu - đông

(NXB Văn hoá Sài Gòn - 2006)

Agenda Xuân-Hạ-Thu-Đông là một cuốn sách để hỗ trợ lập lịch trình làm việc, để ghi nhớ, lên kế hoạch... vốn là lý do tồn tại của các cuốn agenda.

Kết hợp hai ý niệm Agenda và Xuân-Hạ-Thu-Đông để hình thành tựa sách là một kết hợp lạ, một từ rất công việc là agenda (một loại sổ tay-lịch để ghi chép công việc) với khái niệm bốn mùa khá thơ để nhấn mạnh yếu tố thời gian.

Sách như một loại sổ tay ghi chép các sự kiện, những chuyện vừa qua, những chuyện sắp tới, như: *Sự kiện 9 tháng còn lại của năm 2006, Chuyện gì vừa xảy ra trong 3 tháng đầu năm nay, So sánh các sự kiện 3 tháng đầu năm 2006 với đầu năm 2005...*, từ đó, giúp người đọc nắm được các sự kiện để lên kế hoạch làm việc, nghỉ ngơi, vui chơi. Sách không chỉ dừng lại ở việc điểm sự kiện, mà còn có những bài viết nhằm giúp người đọc *theo dõi sự việc*, những *ý tưởng mới đang xuất hiện trong các lãnh vực khác nhau* trên thế giới và trong nước.

Qua đó nắm được diễn biến tình hình của sự việc ấy trong tương lai. Ở phần sau, sách dành một phần cho các câu chuyện đàm đạo, chuyện du ngoạn và chuyện ẩm thực. Lý do của việc này được tác giả “tự bạch”: “Từ công việc chuyển qua chuyện phiếm chúng tôi không thấy mâu thuẫn, bởi tận sâu thẳm, cuộc sống-dù cao đạo hay đùa giỡn-bản chất của nó vẫn mãi là một cuộc đàm đạo miên viễn, với chính mình, với người, với cái có, cái không, cái được, cái mất”

Agenda xuân-hạ-thu-đông là một thể loại mới trong cung cấp thông tin, khá thú vị.

(Theo xemsach.com)

LAO ĐỘNG CÓ PHẢI LÀ MỘT HOẠT ĐỘNG CỦA CHI ĐOÀN?

Tôi từng nghĩ việc gì phải “vác tù và hàng tổng”. Nhưng đã đến lúc, tôi và các bạn, chúng ta phải nói lên chính kiến của mình, cùng nhau xây dựng một chi đoàn vững mạnh không chỉ về hình thức, một chi đoàn của **các bạn và tôi**. Tôi xin được đưa ra những vấn đề mà ai - cũng - biết để cùng bàn luận.

“Lao động quý châu Á” được tiến hành theo từng đợt, trong giờ hành chính và các ngày cuối tuần. Thực tế, chúng ta không hào hứng tham gia công trình thanh niên này. Ai cũng có thể có lí do là bận, không có thời gian. Các bạn của khối phục vụ phải làm việc theo ca; mà ca sáng là từ 8h-14h, ca chiều thì từ 14h đến 20h, cuối tuần nào cũng phải trực. Các bạn không của khối phục vụ làm việc theo giờ hành chính và luôn có khối lượng công việc riêng. Nhiều bạn tham gia các lớp học thêm, các hoạt động xã hội và cả việc làm thêm bên ngoài. Nhiều bạn đã lập gia đình và có bổn phận trong gia đình. Tuy nhiên, công trình thanh niên này là một hoạt động nhằm khẳng định sự hiện diện của các đoàn viên trong chi đoàn, là một nguồn kinh phí đáng kể cho hoạt động của chi đoàn, cũng chính là nơi giao lưu, gặp gỡ của các đoàn viên.

Vậy tại sao chúng ta không thể tổ chức tốt được hoạt động này? Từ lâu, mỗi lần tổ chức “lao động quý châu Á” là một lần khó khăn, “ban chủ nhiệm” (cho phép tôi gọi những người chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động như thế, có 2-3 người vậy thôi) lại phải đôn đốc, không những thông báo qua điện thoại đến từng người mà còn “gặp gỡ, tâm tình” trực tiếp, xin phép phụ trách phòng cho đi lao động. Và tôi tự hỏi liệu tất cả chúng ta - các đoàn viên của chi đoàn Thư viện quốc gia, đã thống nhất tham gia tích cực công trình thanh niên này chưa?

Tôi thiết nghĩ chi đoàn chúng ta cần tổ chức lại hoạt động này, cùng nhau thảo luận để tìm ra một cách thức lao động phù hợp. Nhưng trước hết, mong rằng mọi người cùng có cái nhìn đúng đắn về công trình thanh niên này. Không có việc gì khó, phải không các bạn!

A & E



TRUYỆN TRANH VIỆT NGHÈO ĐỀ TÀI, ĐƠN ĐIỀU HÌNH ẢNH

Trong bối cảnh truyện tranh Nhật Bản, Hàn Quốc và sắp tới là truyện Trung Quốc tràn vào như những cơn bão, chỉ có vài tựa truyện tranh VN được nhắc đến trong thời gian gần đây. Trước “rừng” truyện ngoại như thế, nhìn lại truyện tranh Việt vẫn còn thấy sự nghèo nàn đề tài và đơn điệu hình ảnh.

Tại những gian hàng bày bán sách thiếu nhi, có thể dễ dàng nhận ra truyện ngoại hấp dẫn bạn đọc ngay từ cái tựa sách. “Đọc những tựa truyện nước ngoài ví dụ như: *Vua bánh mì, Truyền thuyết thiên nữ, Bảy viên ngọc rồng, Thám tử lừng danh Conan, Giỏ trái cây, Bác sĩ quái dị, Ngôi nhà hạnh phúc, Chị em sinh đôi...* là em và bạn bè thấy thích đọc ngay. Còn những truyện như: *Sự tích trầu cau, Tám Cám, Sơn Tinh Thủy Tinh* cũng hay, nhưng em đã được học ở trường và cũng đã biết qua nội dung, vậy nên em không chọn mua”, bạn Nguyễn Thị Mai, học sinh lớp 8 trường Bùi Thị Xuân, TP HCM, cho biết.

Nhìn những tựa truyện tranh Việt khắp các nhà sách, có thể thấy mảng truyện đời thường bị khuyết hẳn. Hiện nay, có không ít nhà xuất bản tham gia vào lĩnh vực xuất bản và phát hành truyện tranh, tranh truyện thiếu nhi. Thế nhưng, ngoài NXB Kim Đồng, NXB Trẻ, NXB Tổng hợp Đồng Nai, phần đông các nhà xuất bản khác đều chọn lựa mảng truyện “an toàn” là truyện cổ tích, truyện danh nhân lịch sử - văn hóa, hoặc chuyển thể từ kho tàng truyện cổ dân gian Việt Nam - thế giới (mà motif của những truyện này thường hay trùng nhau).

Ba “cột trụ” của truyện tranh Việt hiện nay là *Cuộc du hành của Kiến Tí Nị, Thần đồng đất Việt* và *Cô tiên xanh*. Nếu xét về đối tượng phục vụ, trọn bộ 16 tập *Kiến Tí Nị* có lẽ chỉ phù hợp với độ tuổi từ 10 trở xuống, vì nội dung cốt truyện chưa nhiều kịch tính, chưa đánh đố và kích thích bạn đọc nhí ở tuổi nhỉnh hơn, dù rằng chú kiến Việt cũng đã dũng cảm vượt qua hàng rào “cổ tích” để chu du đại dương, mặt trăng, sao Hỏa trên những chiếc phi thuyền bay. Còn *Thần đồng đất Việt* viết về những chuyện rút ra từ cuộc đời của các danh nhân như Nguyễn Hiền, Lương Thế Vinh, Vũ Duệ, Hà Tông Huân, Lê Quý Đôn. Truyện chứa nhiều hiểu biết về lịch sử, văn hóa, tiểu sử danh nhân, tục lệ, lễ hội truyền thống...

(Theo Internet)



CÂU CHUYỆN TRÊN NGỌN NÚI

Linh Giang

Trên những ngọn núi có gì?! Bạn sẽ vội vàng khẳng định rằng trên những ngọn núi có cây này, có cỏ này, những con đường mòn quanh co, dây leo chằng chịt, hay những con thú hoang rong chơi suốt kiếp.

Hiển nhiên là quá đúng rồi! Thế nhưng vạn vật đang vận hành trong cái vũ trụ vốn dĩ tồn tại trên cơ sở thuyết tương đối này, thì bất cứ sự vật hay hiện tượng gì đi nữa cũng chỉ là tương đối mà thôi, bởi vậy Núi không hoàn toàn chỉ là một gò đất đá to sù sụ giữa trời làm ngôi nhà chung cho động, thực vật đất dứu nhau đến để trú ngụ, tranh dành nhau khai thác đến cạn kiệt chút tài sản, vốn liếng mà núi tích góp được sau nhiều tỷ năm với những lần quạn mình đứt vỡ trào dâng dòng máu nham thạch nóng hổi mà thôi đâu. Tính ra Núi cũng có thế giới riêng của mình, cũng có quan hệ xã hội theo cách của mình, mà đôi khi tôi thật sự giật mình khi thấy cái “trật tự xã hội” của núi cũng không khác với loại người là mấy.

Thật vậy! Xã hội loài người cũng có rất nhiều ngọn núi, có những kẻ sinh ra đã sừng sững là “núi” rồi, nhưng chung quy lại những ngọn núi đời người đều phải kinh qua truôi rền, lao tâm khổ tứ, rút ruột để phun trào dòng nham thạch nóng bỏng tự vun đắp lấy đỉnh cao cho riêng mình.

Núi lô nhô, xã hội loài người cũng lô nhô, có cao có thấp, chỉ tiếc có mấy gò mồi đụn thoáng chốc trong đêm thấy mình cao hơn vài ngọn cỏ đã tự cho ta đây là núi rồi, kể ra nghe cũng vui tai, kể không đi bằng tự bàn chân mình thường là thế ở đời nhiều vô kể, thế rồi sau một cơn giông nhỏ đã bị cào bằng thành một đồng đất rác bầy nhậy nên đàn đến làm gì! bởi đó không phải là núi nên ta không chấp.

Thôi đừng lan man nữa! chúng ta cùng quay lại cái gọi là xã hội của loài núi nhé!

Bỏ qua những tập đoàn núi to lớn như dãy Anpơ trải dài lục địa già châu Âu, bởi tôi có đưa ra dẫn chứng chưa chắc các bạn đã tưởng tượng để rồi chịu khó lắng nghe. Ta hãy cùng nhau trở về một tập đoàn núi be bé nhưng rất gần gũi với những người con ngày ngày vẫn hít thở hơi gió mặn mặn của nước biển Đông.

Đó là dãy Trường Sơn hùng vĩ, như con đê dài che chắn từng con lũ quét cho miền đông, giống tấm bình phong ngăn từng cơn bão cho miền tây.

Ồ! Thế thì trên những ngọn núi có gì, sao tôi lại phải giật mình!?

Bạn sẽ hỏi ngược lại như thế?!

Bạn ạ! Tôi đã uống một cốc sữa tươi trong trưa hè nắng gắt ở đỉnh núi Ba Vì,

Tôi đã thành kính thấp nén hương chẳng nhớ là để xin cái gì giữa hư vô tuyệt vọng và cũng chẳng nhớ là phải xin ai! trên đỉnh Tản Viên tràn mây, hay ngọn Yên Tử buốt giá, bởi những gì tôi được thừa hưởng hôm nay đây là đất nước thanh bình, là những giảng đường thênh thang

rộng mở, là những tiện nghi tối tân cho công việc đơn giản hàng ngày. Những cái đó có công của tác giả “Bình Thư Yếu Lược”, có công của vị vua vì vận nước mà dứt tình duyên ương. Tất cả họ đều đã thành người thiên cổ tự ngàn xưa, tôi không phản bác sự ghi công đền ơn đáp nghĩa đó của bao đời dân ta, nhưng đừng lạm dụng giấc ngủ của họ hơn nữa, ta có cả cuộc sống an bình từ sự cống hiến trọn cả cuộc đời của họ rồi, đừng quấy rầy, đừng xin xỏ gì thêm nữa.

Bạn lại sốt ruột vì tôi chưa đụng chạm gì về xã hội loài Núi đúng không nào?

!Thật ra là tôi đang nói đấy và nói rất sâu, đó là có bao giờ bạn chợt nghĩ tại sao người xưa không bảo Hưng Đạo Vương sau khi khuất núi hồn lại không về núi Đọ xứ Thanh nơi gìn giữ biết bao di chỉ của người vượt cổ, nói cách khác là cái nôi văn minh của xã hội loài người, rồi về núi Đụn xứ Nghệ chẳng hạn cũng là nơi địa linh sinh nhân kiệt, biết bao anh hùng giải phóng dân tộc từ đây mà ra, hay về núi Nùng giữa chốn kinh đô bấy giờ là Thủ đô cho oai? Xưa bảo thì nay làm, tôi cũng như bạn không thể tưởng tượng nổi, bởi nếu nói đến chiến công của thánh Tản thì tôi thấy gắn bó với miền sông nước cửa bể nhiều hơn là với núi non. Bạn thấy chưa thật là diễm phúc cho ngọn núi Tản lắm cơ. Lên núi Tản bạn đã được ngắm một loài kỳ hoa dị thảo nào không? Xin thưa cũng thường thôi ạ! Tâm cao xin đừng nhắc đến cùng Phanxiphăng, hoa thì không đẹp bằng cao nguyên Lãngbiang, mây không huyền diệu bằng Sapa, dốc không thể sánh với Pha Đình, hang động không so được với Phong Nha- Kẻ Bàng, hay nhiều như Chùa Hương, thú quý thì sao như ngọn Bạch Mã.

Thế đấy! thế mà ta cứ cúi lạy sì sụp, hương khói inh oang, về phố mỗi lần nhắc đến tên núi ấy thì kẻ mê tín co rúm, run rẩy, người tri giả thì đàm chiêu thành kính, còn những đứa buôn thánh bán thần ở quanh chân núi ấy vẫn sống nhớn nhọc, lại còn có cơ phát lên mới ác chứ.

Bạn thấy không tự núi Tản sinh ra đâu có biết Trần Quốc Tuấn là ông nào, thế rồi được nhân gian xưng tụng, được ngày ngày thiên hạ quỳ lạy từ gốc cây chí đến ngọn cỏ, qua từng viên đá. Hãy nhìn lại xem cái ích lợi mà núi Tản đem đến cho chúng ta trong công cuộc xoá đói giảm nghèo, hay như góp công cho quá trình nghiên cứu khám phá thiên nhiên; thật là vô dụng.

Bạn sẽ tranh luận với tôi rằng- chi ít thì núi Tản cũng đem lại sự an ủi tinh thần cho nhân loại đúng không?!

Xin thưa nếu nói thế! Tôi xin hỏi bạn là tinh thần gì?

Nếu nói là giải trí; thì đâu bằng những nơi tôi đã dẫn chứng.

Nếu nói là tâm linh; thì nhà chúa có nói “ chúa ở khắp mọi nơi”, không cần phải vào nhà thờ mới gặp ngài. Nhà phật thì bảo “miên niết bản tam bảo trong tâm mỗi người, phật là như lại” có nghĩa là sắc sắc- không không, cói đó mà thực là không có đó, không có đó mà thực là vẫn hiện hữu ở đó, trong mọi lúc mọi nơi, khi gần, khi xa miên là nghĩ đến. Đạo Khổng chỉ cần một nén hương, cha ông đã hiểu lấy tấm lòng thành.

Vậy thì núi Tản là sao?! Xét theo xã hội loài người thì đó là hạng người nào?

đó là loại người không có chân tướng, thực tài gì cả, thế mà có tiền hô hậu ủng, có xôi oản đánh chén quanh năm, làm cho kẻ sỹ điên đầu, chán nản, làm cho lương dân kinh hãi cúi đầu, làm cho bọn bất lương có đất dụng võ, đầy máu ăn phần.

Bạn sẽ nói rằng tôi gay gắt quá ư! Cực đoan quá ư! Phiến diện quá ư!

Hồn của đá

Thùy Dung

Nói đến đá, người ta hay có câu: cứng như đá, lạnh lùng như đá, trơ như đá. Sẽ rất chủ quan khi cho rằng đá đơn thuần chỉ là một thứ quá vô nghĩa, không hề có hồn. Nhưng hãy thử để ý và khám phá! Bạn sẽ thấy đá cũng có linh hồn, cũng có ngôn ngữ biểu hiện của riêng mình và đá vẫn đang từng ngày bền bỉ làm đẹp cho đời sống.

Đá tuy không có lời nhưng trong lòng nó ẩn chứa một sức sống mãnh liệt. Nó thể hiện cái khí thế oai linh mà không làm mất đi sự mềm mại kín đáo. Đá chứa trong mình cái tinh hoa của trời đất, sự tích tụ qua tháng năm những nắng gió thiên nhiên đã cho nó sức chịu đựng rắn rỏi, kiên cường và dẻo dai. Nếu chỉ là viên đá nhỏ lăn lóc bên đường hay một hòn đá nặng nề bị bỏ quên ở một nơi xa xăm nào đó, đúng là đá vô tri. Nhưng đá được chúng ta mang về cho vào bồn cây cảnh, đá được ta chuyển về đục đẽo làm hòn non bộ, khắc, giũa, gọt thành tượng các vĩ nhân, thì thật kỳ diệu, đá đã mang trong nó một sứ mệnh cao cả - biểu đạt nhiều ý tưởng cho cuộc sống. Đá đã được thức tỉnh linh hồn.

Khi bắt đầu làm những căn nhà, chúng ta phải có đá để xây móng. Rồi phải có đá rậm để trộn bê tông. Sau nữa là đá lát sân vườn, đá làm bồn hoa, đá làm bể cá. Thú vị hơn nữa, đá được những chủ nhân có óc thẩm mỹ mang về nhà đặt trong vườn. Có thể chỉ là một hòn đá xù xì không gọt giũa. Cũng có thể là một bức tượng đá với hình thù kỳ lạ. Hay những bàn đá, bệ đá mát lạnh không bao giờ biết sợ nắng mưa, ở ngoài vườn càng để lâu càng lên màu thời gian cổ kính.



Đá có màu sắc rất đa dạng và sống động như thế, nhưng đối với những nghệ nhân chơi đá thực sự thì việc phối đá cho lên màu, tước đã cho khỏi bị cằn, giữ màu sắc nguyên thủy cho đá là việc làm rất đam mê và vô cùng cần thiết. Không nói đến các hang động với đá có những hình thù như đã có ai khắc lên đó khiến con người trầm trồ, thán phục sự kỳ diệu của tự nhiên, chỉ riêng đá trên núi non phơi sương phơi nắng, lấy về, cũng đã khiến người ta quá say mê rồi. Đá đỏ, đá vân thạch, đá trầm tích, đá mai rùa, đá huyền vũ ở Quy Nhơn - Bình định, đá đen ở Nha Trang, đá vàng ở Quảng Nam là những loại đá được nhiều người ưa chuộng. Và những người yêu đá đích thực thường muốn giữ màu sắc nguyên vẹn của đá, nhiều người thích màu trầm đậm chứ không hẳn đã thích đá đa sắc, loãng màu. Sự đục đẽo, gọt giũa cũng phải có quy luật, không phải cứ thay đổi, biến dạng hết cái ban đầu của đá mới là hay. Quan trọng nhất là vẫn phải giữ được tính tự nhiên của đá.

Đá có đường vết lồi lõm, hoa văn ngộ nghĩnh, màu sắc biến ảo đã được con người khám phá và đánh thức ra khỏi sự u tịch ngàn năm. Đá nghệ thuật là món quà cao quý mà thiên nhiên ban tặng cho con người. Ai không có duyên thì nhìn ngắm, vật lộn mãi cũng không thấy đá cất lời, tựa quạt. Ai đã ngộ ra chân lý và vẻ đẹp của nó rồi thì mới thấy sự diệu kỳ ở linh hồn đá và đặt nó ở chỗ xứng đáng nhất. Bây giờ bạn có thể đi tìm cho mình một khối đá ưng ý, một khối đá mà bạn đọc thấy ở đó những linh thiêng của trời đất, những đam mê của cuộc sống và sức bền của niềm tin. Đặt vào không gian sống của bạn, đá và bạn sẽ là tri kỷ. Bạn sẽ bất ngờ vì đá mang đến cho căn nhà bạn vẻ đẹp sang trọng và thanh cao chưa từng có.

Bài hát về năm chiếc lá (Dạ Thảo Phương)

Hạnh phúc làm một chiếc lá
âm thầm nảy lộc đêm đông.
Buồn đau làm một chiếc lá
rụng trong nhựa ứa mai hồng.
Nhớ mong là một chiếc lá
run vô cơ giữa lạnh không.
Hồn ghen là một chiếc lá
ngỡ đã tắt gió trong lòng.
Cô đơn là một chiếc lá
Lay lắt mãi giữa cành đông.
Tình yêu chỉ năm chiếc lá
Mà làm thành cả cơn giông.



Tình Trương Chi

Gõ mạn thuyền

Ôi a!

Gõ mạn thuyền

Chính chuyên hời!

Ơi hời!

Chính chuyên ơi!

Buông dãi yếm

Lưỡi liềm lên cung nguyệt

Trăng cũng mệt rồi

Đừng hát nữa Trương Chi...

Gõ mạn thuyền

Đi hết mùa cổ tích

Mãi vời xa

Đích đến cõi yêu nào?

Sao my nương liêu mình theo giọng hát?

Mà kẻ hát... thất tình!

Sông nước thần thờ trôi.

Chính chuyên hời!

Ơi hời!

Chính chuyên ơi!

Yêu ai yêu trọn con người

Đừng yêu một vế để rồi đắng cay.

Linh Giang



Chúc mừng

sinh nhật các bạn!

Đỗ Thị Thu Hương 21/05/1980

Nguyễn Vũ Mai Anh 30/5/1976

Bùi Thị Thuỷ 19/06/1976

Phạm Thanh Hương 24/6/1979